

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Ksor H'Mloet

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST –HNGĐ ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ksor H**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nay T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2025, bản tự khai ngày 13/3/2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ksor H1' Muen trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh N Thuy quen biết tìm hiểu, ngày 07/6/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. C sống hòa thuận được một thời gian nhưng vì quan điểm sống khác nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, không còn tin tưởng nhau. Hiện tại cả hai đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa. Nay không thể tiếp tục chung sống được với anh Nay T vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nay T.

Về con chung: Có 01 con chung là Ksor H2, sinh ngày 15/01/2017. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho chị nuôi và không yêu cầu anh Nay T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nay T có nơi cư trú tại P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án một cách hợp lệ cho anh Nay T. Anh Nay T đã biết việc chị Ksor H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nhưng anh N Thuy không cung cấp bản tự khai, không đến Tòa án để làm việc và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Nay T cũng vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo Giấy triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Ksor H ly hôn với anh Nay T.

Về con chung: Giao 01 con chung là Ksor H2, sinh ngày 15/01/2017 cho chị Ksor H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Ksor H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Ksor H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nay T có nơi cư trú tại P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nay T không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Ksor H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Ksor H và anh Nay T đăng ký kết hôn ngày 07/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống chị Ksor H và anh Nay T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã. Hiện nay đã không còn chung sống cùng nhau. Nên chị Ksor H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 21/02/2025 tại P, xã I, huyện P cho thấy: Chị Ksor H và anh N Thuy có với nhau 01 con chung sống tại P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2023 đã giải quyết theo phong tục của người Jarai và từ đó hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Anh Nay T đi làm lâu lâu về thăm con còn chị Ksor H ở nhà nuôi con. Từ đó nhận thấy hôn nhân giữa chị Ksor H và anh Nay T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Ksor H được ly hôn anh Nay T.

- Về con chung: Chị Ksor H và anh Nay T có 01 con chung là Ksor H' Uy, sinh ngày 15/01/2017. Để không làm xáo trộn cuộc sống của con và nguyện vọng của cháu Ksor H1' Uy là được sống cùng mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Ksor H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ksor H không yêu cầu anh Nay T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ksor H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ksor H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H được ly hôn với anh Nay T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Ksor H2, sinh ngày 15/01/2017 cho chị Ksor H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Ksor H phải chịu 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009102, ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi Cục THS DS huyện Phú Thiện;
- UBND xã Ia Piar;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Thới

